

Bản án số: 375/2020/HS-PT  
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Loan

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Huỳnh Văn Trục

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 248/2020/HSPT ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Văn K;** giới tính: nam; sinh năm 1974 tại Ninh Bình; thường trú: số A đường HHT, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số, đường số A1, tổ D, khu phố E, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: LVT (chết) và bà: NTC; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó, bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019; đến ngày 06/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú) (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 00 đến 23 giờ 00 ngày 19/12/2019, thực hiện Kế hoạch số 50/KH-CSGT-TT ngày 15/12/2019 của Công an Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an Quận 2 (gồm ông NMN, HSD, NNT1, THDH và NNP) (sau đây gọi là Tổ công tác) chốt tại giao lộ đường LDC và đường MCT, phường B2, Quận C2 để xử lý theo chuyên đề nồng độ cồn đối với người điều khiển xe mô tô, ô tô. Vào lúc 21 giờ 47 phút cùng ngày, khi phát hiện bị

cáo Lê Văn K điều khiển xe mô tô biển số 59P1-177.91 đã sử dụng rượu, bia, Chiến sỹ Cảnh sát giao thông NMN thổi còi, ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, bị cáo K có nồng độ cồn là 0,741 miligam/lít khí thở nên ông Nguyễn tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện xe mô tô biển số 59P1-177.91 của K theo quy định. Bị cáo K lớn tiếng, cự cãi và không ký tên vào biên bản vi phạm hành chính. Tổ công tác yêu cầu K kiểm tra cốp xe và lấy tài sản để tiến hành tạm giữ phương tiện theo quy định. Sau khi kiểm tra xong, Tổ công tác đã trả lại chìa khóa cùng với giấy tờ cho K. Bị cáo cầm chìa khóa bỏ vào túi áo khoác và ném giấy tờ xuống bàn làm việc, tiếp tục cự cãi với Tổ Công tác và gọi điện thoại cho người thân.

Cùng thời điểm này, cũng tại giao lộ LDC và MCT, phường An Phú, Quận 2, ông NTP (Chiến sỹ Cảnh sát giao thông Đội Cảnh sát giao thông Cát Lái thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đang thi hành nhiệm vụ, thực hiện công tác xử lý nồng độ cồn, tuần tra kiểm soát tại giao lộ trên theo Kế hoạch bố trí lực lượng từ 22 giờ 00 ngày 19/12/2019 đến 02 giờ 00 ngày 20/12/2019 của Đội Cảnh sát giao thông Cát Lái thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lập xong biên bản hành chính đối với ông Trịnh Văn Chinh lúc 22 giờ 15 phút, ông NTP cất biên bản và chuẩn bị làm nhiệm vụ tiếp theo. Lúc này, khi thấy Chiến sỹ Cảnh sát giao thông P thì bị cáo K tiến lại gần vô cớ đòi chìa khóa xe. Mặc dù ông P đã giải thích và đề nghị bị cáo K tránh ra để làm nhiệm vụ nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tiến đến đòi chìa khóa và ngăn cản không cho ông P thực hiện nhiệm vụ. Ngay lúc đó, Tổ công tác của Công an Quận 2 lại gần ôm và giữ bị cáo lại nhưng K vùng ra, chạy lại gần ông P. Bị cáo dùng tay phải 02 lần đánh về phía mặt ông P nhưng ông P đỡ được. Bị cáo K tiếp tục hất tay từ phía dưới lên trúng mặt kính nón bảo hiểm của ông P, nhằm chống lại người đang thi hành công vụ. Tổ công tác, Công an Quận 2 liền khống chế bắt quả tang bị cáo K giao cho Công an phường An Phú xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 2, bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ như nội dung đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm “Tội Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ 20/12/2019 đến 06/01/2020).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 12/5/2020, bị cáo Lê Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nộp bổ sung Đơn xin xác nhận tạm trú với xác nhận của Công an phường Long Phước,

Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về việc có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nhà không số, đường số A1, tổ D, khu phố E, phường B1, Quận C1. Bị cáo cho biết sau khi xử sơ thẩm, bị cáo có nộp Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về việc gia đình thuộc diện khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, làm vườn thuê cho ông ĐVT cho Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9 với nội dung bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ (lớn 08 tuổi, nhỏ 06 tuổi), vợ bị bệnh, bản thân bị cáo là trụ cột gia đình. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 00 ngày 19/12/2019, tại giao lộ đường LDC và đường MCT, phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Lê Văn K (có sử dụng rượu) bị Tổ công tác xử lý vi phạm hành chính Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an Quận 2 lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện xe mô tô biển số 59P1-177.91. Bị cáo K lớn tiếng, cự cãi và không ký tên vào biên bản vi phạm hành chính, cản trở công việc của Tổ công tác. Tiếp đó, khi thấy ông NTP (là Chiến sỹ Cảnh sát giao thông Đội Cảnh sát giao thông Cát Lái thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh), do tức giận, bị cáo K tiến đến lớn tiếng đòi chìa khóa và ngăn cản không cho ông P thực hiện công tác xử lý nồng độ cồn, tuần tra kiểm soát tại giao lộ. Thấy hành vi của bị cáo, Tổ công tác ngăn cản bị cáo nhưng bị cáo vùng thoát ra, chạy đến dùng tay phải đánh 02 lần về phía ông P nhưng ông đỡ được, bị cáo tiếp tục hất tay từ phía dưới lên trúng mặt kính nón bảo hiểm của ông P. Việc bị cáo có hành vi cự cãi với Tổ công tác rồi tiến đến đánh về phía ông P (người đang thực hiện công tác xử lý nồng độ cồn, tuần tra kiểm soát tại giao lộ) là liên tiếp nhau, nhằm mục đích cản trở công vụ của người thi hành công vụ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Lê Văn K về “Tội Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về các thông tin ghi nhận tại phần lý lịch của bị cáo:

Tại Lý lịch bị can (BL 45-46), Công an phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận nội dung: Bị cáo Lê Văn K cư trú tại nhà không số, đường số A1, tổ D, khu phố E, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2019 đến nay, quá trình sinh sống tại địa phương chưa phát hiện tiền án, tiền sự.

Tại các Lý lịch bị can (BL 45-46, 47-48), Giấy chứng nhận kết hôn và các bản sao Giấy khai sinh (đều là bản photo – BL 49, 51, 52) đều thể hiện bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014).

Căn cứ trên các văn bản được thu thập tại quá trình điều tra và nội dung bị cáo khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử ghi nhận thông tin trên vào phần đầu bản án.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Lê Văn K đã có hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ như đã nêu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo mang tính bột phát, không có dự định từ trước; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng (Lý lịch bị can và Đơn xác nhận tạm trú có Công an phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận), bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật (BL 45-46), có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ cần chăm sóc (Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về việc gia đình thuộc diện khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, làm vườn thuê cho ông ĐVT tại nhà không số, đường số A1, tổ D, khu phố E, phường B1, Quận C1 – BL 148); bị cáo từng tham gia quân đội (Bản sao Quyết định xuất ngũ ngày 15/02/1995 – BL 146); bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội....

Trên cơ sở các lập luận nêu trên và đề nghị của Kiểm sát viên cùng tài liệu được nộp sau khi xử sơ thẩm, đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn K.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm “Tội Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Văn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 2; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Thi hành án Quận 2; (2)
- TAND Quận 2; (1)
- Công an Quận 2; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Loan**